

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huấn
(Địa chỉ: Thôn Phú Mỹ 2, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước)
(Lần đầu)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Xét đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huấn (Địa chỉ: Thôn Phú Mỹ 2, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước).

Theo báo cáo của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 150/BC-STNMT ngày 28/7/2023, Văn bản số 2741/STNMT-TTRA ngày 16/8/2023 về việc báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh, đối thoại và đề xuất giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huấn, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại:

Khiếu nại Văn bản số 693/BGPMB-BT ngày 30/5/2023 của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh về việc trả lời đơn của ông liên quan đến việc tính toán bồi thường số lượng cây trồng, đo đạc và thu hồi đất để thực hiện Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu cải táng thuộc nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước không đúng trình tự thủ tục.

II. Kết quả giải quyết của Ban GPMB tỉnh:

Ngày 30/5/2023, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh có Văn bản số 693/BGPMB-BT về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Văn Huấn và bà Nguyễn Thị Hạnh (*con gái ông Huấn*) với nội dung: Việc ông Nguyễn Văn Huấn cho rằng việc đo đạc thu hồi đất để thực hiện dự án đã đo sai lệch số thửa và diện tích của thửa đất bị thu hồi là không đúng, vì diện tích đất thu hồi chỉ đo trong phạm vi giải phóng mặt bằng, diện tích còn lại gia đình ông vẫn tiếp tục sử dụng; Việc bồi thường, hỗ trợ về đất đai, nhà cửa vật kiến trúc và cây cối, hoa màu đối với hộ ông Huấn đã thực hiện theo đúng quy định; Việc ông Huấn cho rằng Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh xác lập hồ sơ bồi thường và thu hồi đất không đúng trình tự theo quy định hiện hành của pháp luật là không có cơ sở.

Không đồng ý kết quả giải quyết của Ban Giải phóng Mặt bằng tỉnh, ông Nguyễn Văn Huấn gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh giao

Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác minh và tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Văn Huân, cụ thể như sau:

III. Kết quả kiểm tra, xác minh:

1. Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu cải táng thuộc nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước, hộ ông Nguyễn Văn Huân bị thu hồi đất tại 02 thửa đất, theo bản đồ phục vụ công tác giải phóng mặt bằng đo đạc năm 2022 gồm thửa đất số 03, mảnh trích đo TD1, diện tích 8.320,2m² (diện tích thu hồi là 5.634,4m²) và thửa đất số 01, mảnh trích đo TD1, diện tích 6.853,6m² (diện tích thu hồi là 5.946,4m²).

1.1. Đối với thửa đất số 03, mảnh trích đo TD1, diện tích 8.320,2m², thửa đất có nhà và công trình:

Về nguồn gốc đất được UBND xã Phước Lộc xác nhận như sau: Do hộ ông Nguyễn Văn Huân tự khai hoang sử dụng trước ngày 15/10/1993. Đến ngày 15/10/1994, UBND huyện Tuy Phước có Quyết định số 1864/QĐ-UB giao đất lâm nghiệp cho ông Nguyễn Văn Huân để trồng rừng với diện tích 8,3ha tại núi Sơn Triều thuộc lô 01, khoảnh 01, tiểu khu 3/2 xã Phước Lộc.

Thực hiện Dự án thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000 và hồ sơ địa chính cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 3223/QĐ-CTUBND ngày 26/12/2006 của UBND tỉnh (không phải là dự án VLAP đo đạc như ông Huân trình bày), hộ đã đăng ký kê khai và xác lập vào hồ sơ địa chính lâm nghiệp. Theo Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000 ký duyệt năm 2008 và Sổ mục kê ký duyệt năm 2010, thửa đất số 275, tờ bản đồ số 1, diện tích là 105.087m², loại đất rừng sản xuất, sổ mục kê ghi tên người sử dụng là hộ ông Nguyễn Thanh Tùng (con trai ông Nguyễn Văn Huân). Tuy nhiên, thực tế hộ ông Nguyễn Văn Huân đã sử dụng trồng các loại cây lâu năm khác (trong đó có cây ăn quả) từ trước ngày 15/10/1993 đến nay, hộ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thửa đất này có xây dựng nhà, công trình và vật kiến trúc để phục vụ việc trông coi, chăm sóc cây quả. Thời điểm xây dựng trước năm 1993, không bị lập Biên bản vi phạm hành chính. Hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không tranh chấp.

Thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước, thửa đất số 275, tờ bản đồ số 1 nêu trên bị ảnh hưởng một phần diện tích. Theo bản đồ hiện trạng lập năm 2022 phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, phần diện tích bị ảnh hưởng nêu trên được trích đo chỉnh lý thành thửa đất số 03, mảnh trích đo TD1, diện tích 8.320,2m², diện tích thu hồi là 5.634,4m², loại đất rừng sản xuất. Hiện trạng trên diện tích đất thu hồi có cây ăn quả, cây cảnh, công trình, vật kiến trúc, nhà cửa.

1.2. Đối với thửa đất số 01, mảnh trích đo TD1, diện tích 6.853,6m², thửa đất trồng rừng sản xuất:

Về nguồn gốc đất được UBND xã Phước Lộc xác nhận như sau: Do hộ ông Nguyễn Văn Huấn tự khai hoang sử dụng, cụ thể gồm hai phần:

Một phần diện tích 2.466m² do hộ ông Huấn tự khai hoang sử dụng trồng cây bạch đàn và keo lai trước ngày 15/10/1993, đã đăng ký kê khai để xác lập hồ sơ địa chính lâm nghiệp khi thực hiện Dự án thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000 và hồ sơ địa chính cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo Bản đồ địa chính năm 2008 và Sổ mục kê ký duyệt năm 2010, diện tích 2.466m² nêu trên được xác lập tại thửa đất số 300, tờ bản đồ số 1, loại đất rừng sản xuất ghi tên chủ sử dụng là hộ ông Nguyễn Thanh Tùng (*con ông Nguyễn Văn Huấn*), chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích còn lại 4.387,6m² có nguồn gốc đất do hộ ông Huấn tự khai hoang sử dụng trồng bạch đàn và keo lai sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, nhưng khi thực hiện Dự án thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000 và hồ sơ địa chính cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định, hộ không đăng ký kê khai để xác lập hồ sơ địa chính. Theo Bản đồ địa chính năm 2008 và Sổ mục kê ký duyệt năm 2010, diện tích 4.387,6m² nêu trên thuộc một phần thửa đất số 235, tờ bản đồ số 1, diện tích cả thửa là 291.116m², loại đất SKX (*đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm*), ghi tên chủ sử dụng, quản lý là UBND xã. Tuy nhiên, thực tế thì hộ ông Huấn là người sử dụng phần diện tích 4.387,6m² này từ khi khai hoang cho đến nay, sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Theo bản đồ hiện trạng và hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập năm 2022 phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, diện tích hai phần đất hộ ông Huấn đang sử dụng nêu trên được xác lập tại thửa đất số 01, mảnh trích đo TD1, diện tích cả thửa là 6.853,6m², diện tích thu hồi là 5.946,4m², diện tích còn lại là 907,2m²; loại đất RSX (*rừng sản xuất*).

2. Việc thực hiện kiểm kê, tính toán bồi thường, hỗ trợ:

Theo Thông báo số 97/TB-UBND ngày 10/6/2022 và số 276/TB-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu cải táng thuộc nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước tại xã Phước Lộc và Phước An, huyện Tuy Phước; Đa số các hộ dân chấp hành phối hợp thực hiện kê khai, kiểm đếm, xác lập hồ sơ bồi thường, riêng hộ ông Nguyễn Văn Huấn không phối hợp thực hiện

Trên cơ sở đề xuất của Ban giải phóng mặt bằng tỉnh và báo cáo của UBND xã Phước Lộc, UBND huyện Tuy Phước ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Văn Huấn đang sử dụng đất tại thôn Phú Mỹ 2, xã Phước Lộc để thực hiện Dự án Hạ

tầng kỹ thuật Khu cải táng thuộc nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước. Căn cứ Quyết định nêu trên, ngày 21/02/2023, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan, chính quyền xã Phước Lộc và đại diện thôn Phú Mỹ 2 tiến hành kiểm đếm, đo đạc xác định hiện trạng đất đai, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên diện tích đất hộ ông Nguyễn Văn Huân đang sử dụng nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Theo báo cáo của Ban giải phóng mặt bằng tỉnh: Tại buổi kiểm đếm bắt buộc, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Thịnh và bà Nguyễn Thị Hạnh là 02 người con của ông Nguyễn Văn Huân, đã thống nhất về số lượng cây cối, hoa màu, khối lượng nhà cửa, vật kiến trúc nhưng không ký Biên bản kiểm kê.

Theo Biên bản kiểm kê ngày 21/02/2023, trên diện tích đất thu hồi tại Thửa đất số 03 có nhà cửa, công trình, vật kiến trúc, giếng nước, cây ăn quả, cây kiểng, cây lâu năm khác; trên diện tích đất thu hồi tại thửa đất số 01 có cây keo từ 2-3 năm.

Ngày 11/5/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1580/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 20 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước. Chính sách bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019, Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh.

Về đơn giá đất để tính bồi thường: Áp dụng theo Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước.

Đơn giá bồi thường tài sản có trên đất: Áp dụng Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt, hộ ông Nguyễn Văn Huân được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 2.558.903.099 đồng, cụ thể:

- Đối với thửa đất thứ nhất (thửa đất số 03, mảnh trích đo TD1, diện tích 8.320,2m², diện tích thu hồi 5.634,4m², hiện trạng trên đất có nhà, công trình, vật kiến trúc và cây trồng):

+ Về đất: áp dụng quy định tại khoản 8 Điều 8 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh, được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây lâu năm là 63.800 đồng/m²; diện tích bồi thường là 5.634,4m², thành tiền là 359.474.720 đồng;

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm: Áp dụng theo khoản 1 Điều 36 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh, diện tích hỗ trợ là 5.634,4m², đơn giá hỗ trợ 174.000 đồng/m², thành tiền 980.385.600 đồng.

+ Hỗ trợ về nhà cửa vật kiến trúc: Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 25 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh, hỗ trợ 80% giá trị nhà, công trình xây dựng trước ngày 15/10/1993. Số tiền hỗ trợ là 841.341.839 đồng.

+ Bồi thường về cây trồng: Cây trồng chính được tính bồi thường theo 100% đơn giá quy định (*mật độ 400 cây/ha*); cây trồng xen vượt quá định mức cây trồng chính được tính bồi thường bằng 50% đơn giá quy định. Số tiền bồi thường là 219.254.100 đồng.

+ Thuởng đẩy nhanh tiến độ GPMB: 5.000.000 đồng.

- Đối với thửa đất thứ hai (*thửa đất số 01, mảnh trích đo TD1, diện tích 6.853,6m², diện tích thu hồi 5.946,4m², hiện trạng trồng rừng sản xuất*):

+ Về đất: áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh, diện tích bồi thường là 5.946,4m², đơn giá bồi thường theo đơn giá đất trồng rừng sản xuất là 9.350 đồng/m², thành tiền là 55.598.840 đồng;

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm: Áp dụng theo khoản 1 Điều 36 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh, diện tích hỗ trợ là 2.466m², đơn giá hỗ trợ 25.500đồng/m², thành tiền 62.883.000 đồng. Không hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với diện tích 3.480,4m² hộ tự khai hoang trồng cây bạch đàn, keo lai sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 15/10/2004.

+ Bồi thường về cây trồng: Cây trồng trong định mức (*mật độ 2000 cây/ha đối với cây bạch đàn, keo lai trồng rừng sản xuất*) được bồi thường 100% đơn giá quy định; Cây trồng vượt định mức đến 50% thì được bồi thường 70% đơn giá quy định; Cây trồng vượt định mức trên 50% thì được bồi thường 50% đơn giá quy định. Số tiền bồi thường là 34.965.000 đồng.

Hộ ông Nguyễn Văn Huân chưa nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên.

Ngày 03/7/2023, UBND huyện Tuy Phước ban hành các Quyết định số 5438/QĐ-UBND và 5439/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn Huân, con Nguyễn Thanh Tùng ở thôn Phú Mỹ 2, xã Phước Lộc để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước, cụ thể: Thu thu hồi 5.634,4m² đất rừng sản xuất thuộc thửa đất số 03, mảnh trích đo hiện trạng TD1 (*thuộc một phần thửa đất số 275, tờ bản đồ số 01*) và thu hồi

5.946,4m² đất rừng sản xuất thuộc thửa đất số 01, mảnh trích đo hiện trạng TD1 tại thôn Phú Mỹ 2, xã Phước Lộc.

Ngày 03/7/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 2146/STNMT-CCQLĐĐ đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tính toán bổ sung giá trị hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với diện tích 3.480,4m² (*trước đây không hỗ trợ*) thuộc thửa đất số 01, mảnh trích đo TD1, loại đất rừng sản xuất, có nguồn gốc khai hoang trước ngày 01/7/2004, sử dụng ổn định, không tranh chấp của hộ ông Nguyễn Văn Huân theo quy định tại Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung khoản 10 Điều 40 của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh.

Ngày 14/7/2023, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh đã lập Phương án chi tiết bổ sung giá trị hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho hộ ông Nguyễn Văn Huân. Đồng thời, có Tờ trình số 105/TTr-HĐBT ngày 14/7/2023 đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Ngày 24/7/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 886/TTr-STNMT thống nhất và đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Phương án bổ sung. Theo đó, giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Nguyễn Văn Huân là 88.750.200 đồng (3.480,4m² x 25.500 đồng/m²).

IV. Kết quả đối thoại và đề xuất giải quyết khiếu nại:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 5418/UBND-TD ngày 01/8/2023, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra, rà soát và chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh, UBND huyện Tuy Phước và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Văn Huân vào ngày 09/8/2023, kết quả như sau:

- *Thống nhất với kết quả kiểm tra, xác minh và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 150/BC-SNMT ngày 28/7/2023.*

- *Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huân, khiếu nại liên quan đến việc tính toán bồi thường số lượng cây trồng, đo đạc và thu hồi đất để thực hiện Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu cải tạo thuộc nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước không đúng trình tự thủ tục.*

- *Việc Ban Giải phóng Mặt bằng tỉnh giải quyết trả lời ông Nguyễn Văn Huân tại Văn bản số 693/BGPMB-BT ngày 30/5/2023 là đúng quy định của pháp luật.*

- *Hộ ông Nguyễn Văn Huân không đồng ý kết quả đối thoại.*

V. Kết luận:

Qua xem xét nội dung đơn và kết quả kiểm tra, xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, kết quả đối thoại; đối chiếu với các quy định của pháp luật, kết luận:

- Việc ông Nguyễn Văn Huân cho rằng Ban giải phóng mặt bằng tỉnh đo đạc, xác định không đúng số thửa và diện tích thửa đất theo hồ sơ địa chính năm 2010, yêu cầu ban hành quyết định thu hồi đất đúng số thửa 275 có diện tích $105.087m^2$ và số thửa 300 có diện tích $2.466m^2$ và tính toán lại giá trị bồi thường, hỗ trợ theo đúng diện tích đất thu hồi, là không có cơ sở xem xét, giải quyết, vì: Việc đo đạc và thu hồi đất để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu cải tạo thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước, chỉ thực hiện đối với phần diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng của Dự án. Đối với thửa đất số 275, tờ bản đồ số 1, diện tích $105.087m^2$ chỉ bị ảnh hưởng một phần diện tích là $5.634,4m^2$ và diện tích còn lại của thửa đất gia đình ông Huân vẫn tiếp tục sử dụng. Theo đó, UBND huyện Tuy Phước ban hành Quyết định số 5438/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 thu hồi diện tích $5.634,4m^2$ thuộc một phần thửa đất số 275, tờ bản đồ số 1 (*số thửa theo bản đồ phục vụ công tác giải phóng mặt bằng năm 2022 là thửa đất số 03, mảnh trích đo TD1*) là đúng quy định pháp luật. Đối với thửa đất số 300, tờ bản đồ số 1 có diện tích là $2.466m^2$, tuy nhiên hiện trạng sử dụng thửa đất này có diện tích là $6.853,6m^2$, trong đó diện tích bị ảnh hưởng dự án là $5.946,4m^2$, UBND huyện Tuy Phước ban hành Quyết định số 5439/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 thu hồi $5.946,4m^2$ đất thuộc một phần thửa đất số 01, mảnh trích TD1 là đúng quy định pháp luật.

- Việc ông Nguyễn Văn Huân khiếu nại việc thực hiện thu hồi đất không đúng trình tự thủ tục vì việc kiểm đếm không có sự chứng kiến của hộ ông là không có cơ sở, vì: Theo quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai 2013 quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất: “*Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được vận động, thuyết phục mà người sử dụng đất vẫn không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc...*”. Do hộ ông Nguyễn Văn Huân không phối hợp với Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và địa phương thực hiện việc kiểm đếm để làm cơ sở lập phương án bồi thường. Sau nhiều lần làm việc, vận động, thuyết phục nhưng hộ ông Nguyễn Văn Huân vẫn không phối hợp thực hiện. Ngày 05/01/2023, UBND huyện Tuy Phước ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Văn Huân là đúng trình tự thủ tục thu hồi đất theo quy định pháp luật. Tại buổi kiểm đếm bắt buộc, đã có sự chứng kiến ông Nguyễn Văn Thịnh và bà Nguyễn Thị Hạnh là 02 người con của ông Nguyễn Văn Huân.

- Việc ông Nguyễn Văn Huân yêu cầu không áp đặt số lượng cây trồng/ha để tính giá trị bồi thường, hỗ trợ là không có cơ sở xem xét, giải quyết, vì: Đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu của Dự án được áp dụng theo Quyết

định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh, tại Phụ lục 2 (*Đơn giá cây ăn quả, cây lâu năm*) của Quyết định quy định: “*Đối với vườn cây trồng xen kẽ nhiều loại cây: bồi thường theo đơn giá và định mức của cây trồng chính; số lượng cây trồng xen vượt quá mật độ của cây trồng chính được bồi thường bằng 50% đơn giá quy định*”, đồng thời quy định mật độ trồng các loại cây ăn quả, cây lâu năm; Tại Phụ lục 3 của Quyết định quy định cụ thể mật độ trồng rừng sản xuất, rừng phòng hộ và mật độ trồng các loại cây lấy gỗ, củi. Căn cứ quy định nêu trên, Ban Giải phóng mặt bằng tính toán mật độ cây trồng/ha đối với diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Văn Huân để lập phương án bồi thường, hỗ trợ là đúng quy định.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Phương án bồi thường đối với hộ ông Nguyễn Văn Huân có đất bị ảnh hưởng dự án hạ tầng kỹ thuật Khu cải tạo thuộc nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước.

Điều 2. UBND huyện Tuy Phước tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Nguyễn Văn Huân trong thời hạn 03 ngày để thi hành.

Điều 3. Trong thời hạn Luật định, ông Nguyễn Văn Huân không đồng ý với Quyết định này có quyền khiếu nại đến Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Giải phóng Mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Nguyễn Văn Huân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, XD, TC;
- UBND huyện Tuy Phước (02 bản để tổng đạt);
- Hội Nông dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh;
- CVP, PVP-TD;
- Ban TCD tỉnh;
- Lưu: VT, HSVV-TD. /s/

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh